

KẾ HOẠCH

sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026 của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/11/2021 về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới. Làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị. Rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động công đoàn trong thời gian tới.

Thông qua sơ kết, xác định rõ các mô hình, cách làm hiệu quả; kịp thời biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến; đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động Công đoàn.

2. Yêu cầu: Việc sơ kết phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, toàn diện, thiết thực, hiệu quả và được thực hiện từ cơ sở đến cấp tỉnh; đảm bảo tiến độ, thời gian theo kế hoạch. Nội dung đánh giá bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TU. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị báo cáo đầy đủ, phản ánh đúng thực tiễn triển khai thực hiện.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN SƠ KẾT

1. Nội dung sơ kết: Theo Đề cương báo cáo sơ kết kèm theo.

2. Phương pháp, thời gian sơ kết

2.1. Phương pháp: Tổ chức sơ kết bằng hình thức văn bản và được tiến hành từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh.

2.2. Thời gian

- Thời gian lấy số liệu tổng hợp báo cáo từ 01/7/2021 đến 30/4/2026.
- Thời gian hoàn thành việc sơ kết:

Cấp cơ sở hoàn thành sơ kết và gửi Báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) tổng hợp **trước ngày 20/5/2026**.

Cấp tỉnh hoàn thành sơ kết và ban hành Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 31/5/2026**.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy các xã, phường trực thuộc tỉnh căn cứ chức năng và các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp **trước ngày 20/5/2026**.

2. Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 25/5/2026** để xem xét, ban hành.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (để b/c),
- Tổng LĐLĐ Việt Nam (để phối hợp),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Lê Thành Đô

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới
(Kèm theo Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình chung của địa phương, cơ quan, đơn vị; những thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 10/11/2021 về tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU (*nêu rõ hình thức phổ biến, quán triệt; số cuộc hội nghị, số lượt người được phổ biến, quán triệt; sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, người lao động về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn tỉnh trong tình hình mới*).

- Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 12-CT/TU của Tỉnh ủy. Việc nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và đoàn viên trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và tỉnh. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đối với các hoạt động của công đoàn, tổ chức công đoàn, đoàn viên, công nhân, người lao động.

- Công tác định hướng dư luận xã hội liên quan đến các vấn đề về lao động, việc làm và quan hệ lao động. Công tác theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện; việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU.

- Việc ban hành các văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng, công đoàn để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU (*thống kê đầy đủ các văn bản đã được ban hành và triển khai thực hiện. Đánh giá tổng quát hiệu quả thực hiện các văn bản lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của công đoàn tại địa phương, đơn vị*).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết 02-NQ/TW và Chỉ thị số 12-CT/TU

2.1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, công đoàn cơ sở

2.2. Công tác sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

2.3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn đáp ứng yêu cầu tình hình mới

2.4. Xây dựng nguồn tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

2.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn

2.6. Hoàn thiện chính sách, pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội với công đoàn

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Những khó khăn, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, tồn tại hạn chế

2.2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân khách quan.

- Nguyên nhân chủ quan.

3. Bài học kinh nghiệm

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm

2. Giải pháp thực hiện

V- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có).
